

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến và ông Phạm Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST- DS ngày 08 tháng 4 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 76 NTT, thị trấn BT, huyện K, tỉnh Đắk Lắk . (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Đặng Duy T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn EB, xã BA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Ngô Văn K trình bày:

Ngày 30/03/2021, ông K có nhu cầu làm tích xanh trên trang Facebook của mình. Do được giới thiệu ông Đặng Duy T thực hiện được việc tạo tích xanh trên trang Facebook nên ông T đưa ra mức giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), với thời gian thực hiện trong vòng 01 tháng. Theo yêu cầu trên, ông K đã chuyển khoản thanh toán cho ông T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi ông K thanh toán số tiền trên cho ông T và đã qua thời hạn 01 tháng nhưng ông T vẫn không thực hiện việc tạo tích xanh trên trang Facebook của ông K.

Do không thực hiện được công việc như thỏa thuận, ông K nhiều lần yêu cầu ông T trả lại tiền nhưng ông T mới trả được số tiền 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 80.000.000 đồng không chịu trả.

Nay ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết buộc ông Đặng Duy T phải trả cho ông số tiền còn lại là 80.000.000 đồng. Ông không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2022 bị đơn Đặng Duy T trình bày: Giữa ông T và ông K có thỏa thuận về việc ông nhận việc tạo tích xanh cho Facebook ông K, công việc bao gồm: Tăng lượt theo dõi, viết nhiều bài báo được đăng trên Facebook, tăng độ tương tác của Facebook. Hai bên thỏa thuận chi phí là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình ông T thực hiện làm tích xanh cho Facebook của ông K không thành công vì Facebook ông K không đủ điều kiện. Ông T đã thực hiện làm các việc tăng lượt theo dõi, viết nhiều bài báo được đăng trên Facebook, tăng độ tương tác của Facebook ông K hết chi phí là 32.000.000 đồng. Khi không làm được công việc đã thỏa thuận thì ông T đã trả cho ông K 20.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông K, ông T đề nghị ông K khấu trừ chi phí ông đã thực hiện là 32.000.000 đồng và số tiền 20.000.000 đồng ông đã trả. Số tiền còn lại là 48.000.000 đồng, ông sẽ trả cho ông K.

Sau khi làm việc tại Tòa án mặc dù bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T không đến Tòa án làm việc các lần tiếp theo và không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

Bị đơn cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử tại phiên tòa; của Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 280; 513; 514; 515; 516; 517; 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Đặng Duy T phải trả cho ông Ngô Văn K số tiền là: 80.000.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị đơn ông Đặng Duy T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền do bị đơn không thực hiện công việc đã thỏa thuận nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”. Bị đơn ông Đặng Duy T cư trú tại thôn EB, xã BA, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn ông Đặng Duy T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ lời khai của các đương sự thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có sự thỏa thuận: Ngày 30/3/2021, ông Đặng Duy T nhận thực hiện công việc tạo tích xanh trên trang Facebook của ông Ngô Văn K, cụ thể là làm tăng lượt theo dõi, viết nhiều bài báo được đăng trên Facebook, tăng độ tương tác của Facebook. Hai bên thỏa thuận chi phí là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời gian thực hiện trong vòng 01 tháng. Ông K đã chuyển khoản thanh toán cho ông T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Tuy nhiên, sau khi ông K thanh toán số tiền trên cho ông T và đã hết thời hạn 01 tháng nhưng ông T vẫn không thực hiện được việc tạo tích xanh trên trang Facebook của ông K. Do đó, ông K yêu cầu ông T trả lại tiền nhưng ông T mới trả được 20.000.000 đồng, số tiền còn lại 80.000.000 đồng không chịu trả cho ông K.

Xét thấy, việc thỏa thuận và thừa nhận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định pháp luật, nội dung thỏa thuận phù hợp được pháp luật cho phép, không trái quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn trả đã thanh toán chi phí đầy đủ theo nội dung thỏa thuận của hai bên. Tuy nhiên, bị đơn đã không thực hiện công việc đúng chất lượng và thời hạn như đã thỏa thuận. Như vậy, nguyên đơn ông Ngô Văn K khởi kiện yêu cầu bị đơn Đặng Duy T phải trả

số tiền còn lại là 80.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về lãi suất phát sinh: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi suất đối với số tiền còn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 4.000.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 280; 513; 514; 515; 516; 517; 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Ngô Văn K.

1. Buộc ông Đặng Duy T phải trả cho ông Ngô Văn K số tiền 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Đặng Duy T phải chịu 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Ngô Văn K tiền tạm ứng án phí, số tiền 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu số 15006, ngày 06/4/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Đôn

